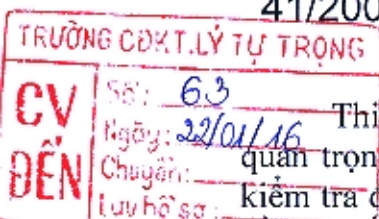


14g: Phòng Khoa Học và ĐBCL
Chức vụ - Sở GDĐT

Lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư thay thế Quyết định số 41/2006/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2006 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi



Thi, xét tuyển, xét tốt nghiệp, làm luận văn, luận án là những hoạt động quan trọng trong việc thực hiện chương trình giáo dục. Vì vậy, việc thanh tra, kiểm tra đối với các nội dung này nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, đạt mục đích đề ra là rất cần thiết.

Ngày 16/10/2006, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 41/2006/QĐ-BGDĐT quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra thi. Sau 9 năm đi vào cuộc sống, Quyết định số 41/2006/QĐ-BGDĐT cần được thay thế bằng văn bản mới để phù hợp với các quy định mới của Luật Thanh tra 2010; Nghị định 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra giáo dục; Thông tư 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Dự thảo Thông tư về tổ chức và hoạt động thanh tra thi được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 41/2006/QĐ-BGDĐT, có bổ sung, làm rõ nhiều vấn đề như: Bổ sung phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền, kinh phí; làm rõ nội dung thanh tra (từ Điều 6 đến Điều 15); bổ sung trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, nhất là đối với thanh tra nội bộ trong cơ sở giáo dục đại học....

Văn bản khi được ban hành sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động thanh tra thi, xét trong các cơ sở giáo dục, tổ chức thanh tra giáo dục, đảm bảo kỷ cương trong hoạt động thi, xét theo tinh thần đổi mới giáo dục, đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá là khâu đột phá. Vì vậy, để đảm bảo tính phù hợp và khả thi, trân trọng đề nghị các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước góp ý hoàn thiện Dự thảo. Văn bản góp ý xin được gửi về Bộ GDĐT (bằng văn bản, fax hoặc email) qua địa chỉ: Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Điện thoại 04.38682136, Fax: 04.38693145, Email: thanhtra@moe.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

Số: /2016/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra thi, xét tuyển,
xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra giáo dục;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án bao gồm:

a) Thi trung học phổ thông; thi tuyển sinh thạc sĩ, đại học; thi hết học phần, môn học, học kỳ, hết năm học; thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; thi học sinh giỏi;

b) Xét tuyển đề đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, trung học phổ thông; xét công nhận tốt nghiệp;

c) Việc tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT); Thanh tra Sở GD&ĐT; các đại học, trường đại học, cơ sở giáo dục khác thực hiện các chương trình giáo dục thuộc quyền quản lý của Bộ GD&ĐT; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thi, tuyển sinh, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án theo quy định.

Cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đoàn thanh tra, cán bộ thanh tra độc lập áp dụng Thông tư này và quy định liên quan để tiến hành thanh tra đối với các kỳ thi chưa nêu cụ thể tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Tuân theo quy định pháp luật; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.

2. Không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

3. Kết hợp giữa phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy chế với việc hướng dẫn thực hiện quy chế.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát; phối hợp giữa thanh tra nhà nước với thanh tra nội bộ của cơ sở giáo dục.

Điều 3. Mục đích hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Đánh giá việc thực hiện các quy định về thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án của đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia.

2. Phòng ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm quy chế thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.

3. Phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục.

4. Giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.

5. Kịp thời kiến nghị cơ quan quản lý giáo dục các cấp có biện pháp để đảm bảo kỳ thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Điều 4. Hình thức thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án được tiến hành theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất theo quy định tại Điều 37, Luật thanh tra số 56/2010/QH12.

2. Thanh tra theo kế hoạch được tiến hành theo kế hoạch hằng năm do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Giám đốc Sở GD&ĐT; giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng, hiệu trưởng/giám đốc cơ sở giáo dục đại học (gọi chung là hiệu trưởng) phê duyệt.

3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Giám đốc Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng giao.

Điều 5. Thời hạn thanh tra của đoàn thanh tra

1. Hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án được thực hiện trước, trong quá trình tổ chức hoặc sau khi kết thúc kỳ thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.

2. Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ GD&ĐT tiến hành thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

3. Cuộc thanh tra do Thanh tra Sở GD&ĐT tiến hành hoặc Hiệu trưởng quyết định tiến hành thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

4. Thời hạn của cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra đến ngày kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

5. Việc kéo dài thời hạn thanh tra do người ra quyết định thanh tra quyết định.

Chương II

NỘI DUNG THANH TRA THI, XÉT TUYỂN, XÉT TỐT NGHIỆP, THỰC HIỆN LUẬN VĂN, LUẬN ÁN

Mục I

NỘI DUNG THANH TRA THI

Điều 6. Thanh tra công tác chuẩn bị thi

1. Việc quán triệt, ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch hội đồng thi theo thẩm quyền, cụ thể:

- a) Thẩm quyền ban hành văn bản, loại văn bản ban hành;
- b) Phạm vi điều chỉnh và nội dung văn bản;
- c) Việc tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định, quy chế thi.

2. Việc thành lập các ban thuộc Hội đồng thi và tổ chức tập huấn cho thành phần tham gia các ban; việc thông báo kế hoạch thi, lịch thi và thời gian biểu:

a) Thẩm quyền ban hành quyết định thành lập các ban, số lượng, tên gọi các ban theo quy định;

b) Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của trưởng ban, thành viên các ban thuộc Hội đồng thi;

c) Việc huy động và tổ chức tập huấn cho các đối tượng tham gia công tác thi;

đ) Việc công khai các thông tin tại Hội đồng thi, điểm thi, phòng thi.

3. Việc tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các quy định đối với thí sinh

a) Thời gian, địa điểm và hình thức phát, nhận hồ sơ;

b) Việc hướng dẫn thí sinh hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ hợp lệ, hợp pháp xác nhận về kết quả học tập, diện ưu tiên, diện miễn thi, điểm khuyến khích, điểm bảo lưu, thí sinh tự do, thời gian kinh nghiệm công tác và các điều kiện khác đối với thí sinh;

c) Việc thực hiện chương trình, ôn tập, bổ sung kiến thức cho thí sinh dự thi về nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức và chứng nhận kết quả.

4. Việc chuẩn bị cơ sở vật chất và đề thi phục vụ kỳ thi:

a) Số lượng các điểm thi, phòng thi, điều kiện về ánh sáng, khoảng cách giữa các thí sinh;

b) Việc ngăn cách khu vực thi, phòng thi với khu vực khác; việc niêm phong các phòng không sử dụng trong khu vực thi, vô hiệu hóa các phương tiện thông tin liên lạc không sử dụng, tín hiệu internet trong khu vực thi;

c) Việc chuẩn bị kinh phí, văn phòng phẩm phục vụ kỳ thi;

d) Phương án phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kỳ thi, phương án xử lý sự cố bất thường;

đ) Việc thực hiện quy định về ra đề thi, in, sao, bảo mật, giao, nhận, vận chuyển, bảo vệ đề thi.

Điều 7. Thanh tra công tác coi thi

1. Việc thực hiện trách nhiệm của Trưởng ban coi thi, Trưởng điểm thi và Trưởng ban thư ký, việc phối hợp chỉ đạo công tác coi thi giữa các ban

a) Việc chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, phối hợp giữa các lực lượng, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Trưởng ban coi thi, Trưởng điểm thi và các ban có liên quan;

b) Việc thực hiện quy định và sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, báo cáo nhanh của điểm thi, Hội đồng thi;

c) Việc bố trí cán bộ coi thi, cán bộ giám sát và cán bộ có liên quan trong từng buổi thi;

- d) Việc thực hiện quy định về thu đề thi thừa;
- đ) Việc xử lý vi phạm đối với cán bộ coi thi, cán bộ có liên quan và thí sinh của Trưởng điểm thi, Trưởng ban coi thi, Hội đồng thi;
- e) Việc kiểm tra, giám sát của Trưởng điểm thi, Trưởng ban coi thi, các ban có liên quan và Hội đồng thi;
- g) Việc thực hiện kiến nghị của thanh tra sau mỗi buổi thi; thực hiện chỉ đạo của cấp trên và xử lý tính huống bất thường xảy ra của Trưởng điểm thi, Trưởng ban coi thi, Hội đồng thi.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ coi thi, thư ký, những người có liên quan và thí sinh

- a) Quy trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ coi thi: Đánh số báo danh, gọi tên và kiểm tra nhận dạng thí sinh vào phòng thi, ký giấy thi, ký giấy nháp, quy trình mở đề thi, kiểm tra đối chiếu mã đề của thí sinh, niêm phong và bàn giao đề thi thừa, thu bài thi và xử lý thí sinh vi phạm quy chế;
- b) Việc thực hiện nhiệm vụ của thư ký điểm thi, cán bộ giám sát và lực lượng có liên quan khác: Giao nhận, bảo quản bài thi, đề thi, khu vực bảo quản đề thi, bài thi, việc thực hiện quy định về giờ giấc và hiệu lệnh của điểm thi; việc đảm bảo kỷ luật trong khu vực thi;
- c) Việc thực hiện quy định và trách nhiệm của thí sinh trong khu vực thi, trong phòng thi, việc mang và sử dụng thiết bị quay, chụp, ghi âm vào phòng thi của thí sinh.

Điều 8. Thanh tra công tác chấm thi

1. Thanh tra công tác chuẩn bị chấm thi

- a) Thành phần Ban chấm thi, số lượng cán bộ chấm thi của từng môn chấm, thư ký, làm phách, chấm phúc khảo, chấm kiểm tra;
- b) Việc chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ cho công tác chấm thi, khu vực chấm thi, số lượng phòng chấm cho từng môn chấm, khu vực làm phách, khu vực bảo quản bài thi; phương án phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia chấm thi;
- c) Việc tổ chức tập huấn quy chế, hướng dẫn chấm thi và các văn bản khác liên quan cho các thành viên Ban chấm thi, Ban thư ký, Ban làm phách và các bộ phận có liên quan;
- d) Việc thực hiện quy trình về làm phách, bảo mật đầu phách, quản lý bài thi (phương án giao, nhận, lưu giữ bài thi giữa thư ký chấm, trưởng môn chấm, cán bộ chấm 1, cán bộ chấm 2).

2. Thanh tra trong khi chấm thi

- a) Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Trưởng ban chấm thi, thư ký chấm thi, trưởng môn chấm, cán bộ chấm thi, cán bộ chấm kiểm tra và cán bộ có liên

quan: Phân công nhiệm vụ trong Ban chấm thi, thư ký, việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa thư ký với cán bộ chấm thi với trưởng môn chấm; Phối hợp giữa các lực lượng phục vụ, bảo vệ trong quá trình chấm thi; phương án xử lý các tình huống bất thường; biên bản thảo luận, thống nhất hướng dẫn chấm, đáp án, biểu điểm; số lượng bài chấm chung của từng môn chấm;

b) Việc thực hiện quy trình giao, nhận bài thi; quy trình chấm 2 vòng độc lập; việc bố trí cán bộ tại các phòng chấm thi; ghi thông tin vào phiếu chấm, biên bản thống nhất điểm bài thi, xử lý kết quả chấm thi, xử lý kết quả chấm kiểm tra; việc thực hiện quy trình chấm bài thi trắc nghiệm.

3. Việc thực hiện quy trình xử lý điểm thi.

4. Việc tổ chức chấm phúc khảo

a) Việc thành lập, bảo mật danh sách lãnh đạo và thành viên Ban chấm phúc khảo theo quy định;

b) Việc rút bài, rút phách, đánh lại phách, việc tổ chức chấm phúc khảo theo quy định.

5. Việc phát hiện bài thi có dấu hiệu bất thường để xử lý trường hợp thi hộ, tráo bài và hành vi tiêu cực khác chưa phát hiện khi coi thi.

6. Việc thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo hội đồng, kiến nghị của thanh tra.

Điều 9. Thanh tra việc chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện của Hội đồng thi

1. Kế hoạch, biên bản kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Hội đồng thi.

2. Hệ thống các biểu mẫu, biên bản sử dụng trong quá trình chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi.

3. Kết quả xử lý kiến nghị của thanh tra thi, chỉ đạo của cấp trên.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Hội đồng thi.

5. Việc lưu trữ, công bố, công khai kết quả thi.

Mục II

NỘI DUNG THANH TRA XÉT TUYỂN, XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 10. Thanh tra công tác chuẩn bị xét tuyển

1. Việc xây dựng và công bố đề án tự chủ tuyển sinh

a) Đối tượng, điều kiện xét tuyển;

b) Phương thức xét tuyển;

c) Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào;

d) Quy trình xét tuyển, lệ phí; cơ sở vật chất phục vụ xét tuyển;

2. Các điều kiện đảm bảo cho công tác xét tuyển

a) Việc thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban có liên quan: Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ tham gia;

b) Các văn bản cho phép mở ngành đào tạo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Việc ban hành các văn bản hướng dẫn xét tuyển theo thẩm quyền;

d) Các tiêu chí tự xác định chỉ tiêu: Đội ngũ giảng viên cơ hữu, quy mô sinh viên, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo, các điều kiện có liên quan khác;

đ) Việc chuẩn bị cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ công tác xét tuyển.

Điều 11. Thanh tra công tác xét tuyển

1. Việc thực hiện quy định về xét tuyển

a) Thông báo xét tuyển: Nội dung thông báo, thời gian thông báo, hình thức thông báo;

b) Việc tiếp nhận, rà soát hồ sơ, cập nhật, công bố thông tin xét tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Việc phát, nhận hồ sơ xét tuyển: Thời gian phát, nhận hồ sơ, hình thức thu nhận, địa điểm thu nhận hồ sơ, các loại giấy tờ hợp lệ, hợp pháp xác nhận về kết quả học tập, diện ưu tiên, khuyến khích, bảo lưu, thời gian kinh nghiệm công tác;

d) Lệ phí xét tuyển.

2. Việc xác định điểm trúng tuyển

a) Biên bản họp xác định điểm trúng tuyển; việc thực hiện quy định nhân hệ số trong xét tuyển; đối tượng ưu tiên, cử tuyển trong tuyển sinh;

b) Việc công khai kết quả xét tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển;

c) Việc in, gửi giấy báo trúng tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển.

Điều 12. Thanh tra việc nhập học và hậu kiểm

1. Hồ sơ nhập học của thí sinh.

2. Việc xử lý thí sinh nhập học muộn.

3. Việc thực hiện hậu kiểm.

4. Việc kiểm tra, giám sát, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, kiến nghị của thanh tra trong công tác tuyển sinh; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của hiệu trưởng.

5. Việc lưu trữ hồ sơ tuyển sinh.

Điều 13. Thanh tra việc xét công nhận tốt nghiệp

1. Việc thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp

a) Thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp;

b) Thành phần, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp.

2. Đối tượng được xét miễn thi các môn và quy trình xét miễn thi.

3. Đối tượng và điều kiện thí sinh được xét đặc cách công nhận tốt nghiệp.

4. Việc bảo lưu điểm thi, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích.

5. Quy trình thực hiện xét, công nhận tốt nghiệp, quy định cấp giấy chứng nhận công nhận tốt nghiệp tạm thời và cấp bằng công nhận tốt nghiệp.
6. Biên bản sử dụng trong quá trình tổ chức xét, công nhận tốt nghiệp.
7. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét công nhận tốt nghiệp.
8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ.

Mục III

NỘI DUNG THANH TRA VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN, LUẬN ÁN

Điều 14. Thanh tra điều kiện tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Việc ban hành quy định của đơn vị về việc tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.
2. Xem xét điều kiện tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án
 - a) Việc hoàn thành chương trình học tập theo quy định;
 - b) Việc thực hiện quy định về điểm điều kiện, chuyên cần;
 - c) Điều kiện, tiêu chuẩn người hướng dẫn luận văn, luận án; thời gian tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.
3. Quy trình lựa chọn đề tài, phân công cán bộ hướng dẫn.
4. Xem xét, đối chiếu với quy định về trình độ chuyên môn, chuyên ngành của người hướng dẫn luận văn, luận án và chuyên ngành của luận văn, luận án đang hoặc dự kiến tham gia hướng dẫn.
5. Việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án của người học và người hướng dẫn; trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện của khoa, đơn vị chuyên môn.
6. Những thay đổi trong quá trình tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.

Điều 15. Thanh tra việc tổ chức đánh giá luận văn, luận án

1. Hồ sơ người học, điều kiện để được thành lập hội đồng chấm luận văn, luận án.
2. Thẩm quyền của người ra quyết định thành lập hội đồng chấm luận văn, luận án; thành phần, trình độ chuyên môn, chuyên ngành của người tham gia hội đồng chấm luận văn, luận án.
3. Điều kiện, hình thức, địa điểm họp hội đồng chấm luận văn, luận án.
4. Hồ sơ, biên bản, quyết nghị của hội đồng chấm luận văn, luận án.
5. Việc lên điểm, báo cáo, lưu trữ và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THANH TRA

Điều 16. Xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra

1. Chánh Thanh tra Bộ GD&ĐT chủ trì tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án trong kế hoạch thanh tra hằng năm trình Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt theo quy định.

2. Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT chủ trì tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp trong kế hoạch thanh tra hằng năm trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt theo quy định.

3. Căn cứ kế hoạch năm học, trưởng ban/phòng thanh tra hoặc cán bộ thanh tra chuyên trách trong cơ sở giáo dục đại học tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án trình Hiệu trưởng phê duyệt.

4. Kế hoạch thanh tra phải thể hiện: Nội dung thanh tra, đối tượng thanh tra, thời gian thanh tra và thông tin cần thiết khác theo Mẫu số 01-TTr ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 17. Tổ chức thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Thanh tra Bộ GD&ĐT, Thanh tra Sở GD&ĐT tổ chức thanh tra theo đoàn thanh tra hoặc cử cán bộ thanh tra độc lập theo quy định của pháp luật.

2. Đại học quốc gia, đại học vùng; cơ sở giáo dục đại học tổ chức thanh tra nội bộ theo đoàn thanh tra.

Điều 18. Thẩm quyền tổ chức thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Chánh Thanh tra Bộ GD&ĐT quyết định thanh tra và thành lập các đoàn thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án theo quy định; trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT quyết định thanh tra và thành lập các đoàn thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án trên địa bàn quản lý theo quy định; trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra.

3. Hiệu trưởng quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra thi hết môn, hết năm học; thi tuyển sinh, xét tuyển; xét công nhận tốt nghiệp; việc tổ chức tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án trong cơ sở mình quản lý.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra, người được giao thực hiện

nhiệm vụ thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án thực hiện theo quy định tại Điều 55, Luật thanh tra số 56/2010/QH12.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra độc lập thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án khi tiến hành thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12.

Điều 20. Trách nhiệm của thành viên đoàn thanh tra, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Thành viên đoàn thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, đối tượng, thời hạn đã ghi trong quyết định thanh tra, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn thanh tra thi, xét tuyển, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án lập đầy đủ hồ sơ thanh tra theo quy định.

2. Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, đối tượng, thời hạn đã ghi trong quyết định thanh tra, lập đầy đủ hồ sơ thanh tra theo quy định.

Điều 21. Lực lượng tham gia đoàn thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Lực lượng tham gia đoàn thanh tra của Bộ GD&ĐT là thanh tra viên, công chức thuộc cơ quan Thanh tra Bộ GD&ĐT; trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Chánh thanh tra Bộ trưng tập công tác viên thanh tra là công chức từ các đơn vị thuộc Bộ, công chức thanh tra các sở GD&ĐT, cán bộ, viên chức cơ sở giáo dục đại học.

2. Lực lượng tham gia đoàn thanh tra của sở GD&ĐT là thanh tra viên, công chức thuộc cơ quan thanh tra sở; trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở, Chánh thanh tra Sở trưng tập công tác viên thanh tra là công chức từ các đơn vị thuộc sở GD&ĐT; công tác viên thanh tra giáo dục thường xuyên của Sở.

3. Lực lượng tham gia đoàn thanh tra của cơ sở giáo dục đại học là cán bộ thuộc ban/phòng thanh tra nội bộ, cán bộ thanh tra chuyên trách hoặc cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý, giảng viên cơ hữu của trường.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra

1. Đối tượng thanh tra có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 57 và Điều 58 của Luật thanh tra số 56/2010/QH12.

2. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cơ sở giáo dục và các đơn vị cá nhân có liên quan có nghĩa vụ tạo điều kiện cho Đoàn thanh tra và cán bộ thanh tra làm việc, đáp ứng yêu cầu của thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp theo quy định.

Điều 23. Quy trình thanh tra

1. Quy trình thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án thực hiện theo quy định tại Chương III, Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

2. Mẫu biên bản ghi nhớ, kiến nghị xử lý trong quá trình thanh tra theo Mẫu số 02-TTr; biên bản làm việc theo Mẫu số 03-TTr; báo cáo theo Mẫu số 04-TTr; kết luận thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án Mẫu số 05-TTr ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 24. Kinh phí hoạt động thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án

1. Bộ GD&ĐT đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra, cán bộ thanh tra độc lập do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chánh Thanh tra Bộ GD&ĐT quyết định thành lập.

2. Sở GD&ĐT đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra, cán bộ thanh tra độc lập do Giám đốc sở GD&ĐT, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT quyết định thành lập.

3. Hiệu trưởng đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đoàn thanh tra do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi hối lộ, cản trở, trả thù, vu cáo, vu khống và hành vi vi phạm pháp luật khác đối với người làm công tác thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp; không thực hiện yêu cầu, kiến nghị của người ra Quyết định thanh tra thì tùy mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra có hành vi đe dọa, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra; thiếu tinh thần trách nhiệm dẫn đến kết luận hay quyết định xử lý sai quy định; né tránh, bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật; tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung thanh tra khi chưa có kết luận chính thức và hành vi vi phạm pháp luật khác về thanh tra thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính

hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của các cấp quản lý

1. Bộ trưởng Bộ GD&ĐT chỉ đạo hoạt động thanh tra các kỳ thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc sở GD&ĐT chỉ đạo hoạt động thanh tra các kỳ thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp thuộc quyền quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thanh tra các kỳ thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án của đơn vị.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước các cấp có trách nhiệm xử lý sau thanh tra, thực hiện kiến nghị về thanh tra thi, xét tuyển, xét công nhận tốt nghiệp, tổ chức thực hiện và đánh giá luận văn, luận án theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 41/2006/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở GD&ĐT; Giám đốc đại học, học viện, Viện trưởng viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ; Hiệu trưởng trường đại học và thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Ủy ban VHGD TNTNNĐ của QH;
 - Hội đồng Quốc gia Giáo dục;
 - Ban Tuyên giáo Trung ương;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trường ĐH, CĐ, TCCN;
 - Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
 - Như Điều 29;
 - Công báo;
 - Website Chính phủ;
 - Website Bộ GD&ĐT;
 - Lưu: VT, TTr, PC.
- } Để báo cáo

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận